

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP BIA RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT VIGER**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản ngày 26/6/2023;

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Thông qua báo cáo số 28/BC-VIBECO-HĐQT ngày 05/6/2023 của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2022, với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Giá trị SXCN : 24.878 triệu đồng
2. Doanh thu : 60.627 triệu đồng
3. Lợi nhuận trước thuế : 1.375 triệu đồng
4. Cổ tức : 5%
5. Nộp ngân sách : 31.894 triệu đồng
6. Thu nhập bình quân người lao động: 6.940.000 đồng/người/tháng

**Điều 2:** Thông qua báo cáo số 29/BC-VIBECO-HĐQT ngày 05/6/2023 về báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán, với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

| Stt | Chỉ tiêu              | Đơn vị tính | Tại thời điểm<br>31/12/2022 | Tại thời điểm<br>01/01/2022 |
|-----|-----------------------|-------------|-----------------------------|-----------------------------|
| I   | <b>Tổng tài sản</b>   | <b>Đồng</b> | <b>44.470.037.560</b>       | <b>41.176.837.232</b>       |
| 1   | Tài sản ngắn hạn      | Đồng        | 33.367.237.524              | 28.080.772.943              |
| 2   | Tài sản dài hạn       | Đồng        | 11.102.800.036              | 13.096.064.289              |
| II  | <b>Tổng nguồn vốn</b> | <b>Đồng</b> | <b>44.470.037.560</b>       | <b>41.176.837.232</b>       |
| 1   | Nợ phải trả           | Đồng        | 11.682.821.209              | 8.607.387.883               |
| 2   | Vốn chủ sở hữu        | Đồng        | 32.787.216.351              | 32.569.449.349              |

**Điều 3:** Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2023.

**Điều 4:** Thông qua tờ trình số 30/TTr-VIBECO-HĐQT ngày 05/6/2023 về phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022 như sau:

1. Phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022

| Stt | Chỉ tiêu                            | Số tiền (đồng) |
|-----|-------------------------------------|----------------|
| 1   | Vốn điều lệ                         | 24.028.500.000 |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế                | 1.374.543.352  |
| 3   | Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp | 320.338.563    |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế (2-3)            | 1.054.204.789  |
| 5   | Trích lập các quỹ                   | 210.840.958    |
| -   | Quỹ đầu tư phát triển sản xuất 10%  | 105.420.479    |



|   |                                            |               |
|---|--------------------------------------------|---------------|
| - | Quỹ khen thưởng, phúc lợi 10%              | 105.420.479   |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối          | 843.363.831   |
| 7 | Lợi nhuận năm 2021 để lại                  | 1.187.677.425 |
| 8 | Dự kiến chi cổ tức chia cho các cổ đông 5% | 1.201.425.000 |
| 9 | Lợi nhuận để lại năm sau (6+7-8)           | 829.616.256   |

\* Thời gian trả cổ tức : 30 ngày kể từ ngày HĐQT có thông báo trả cổ tức.

\* Phương thức trả cổ tức : Tiền mặt hoặc chuyển khoản qua ngân hàng.

2. Giao Hội đồng quản trị Công ty tổ chức sử dụng hiệu quả các nguồn quỹ theo đúng quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

**Điều 5:** Thông qua kế hoạch SXKD năm 2023 tại tờ trình 31/TTr-VIBECO-HĐQT ngày 05/6/2023; Nhiệm vụ trọng tâm tại báo cáo số 28/BC-VIBECO-HĐQT ngày 05/6/2023 và kế hoạch tài chính năm 2023 tại báo cáo số 29/BC-VIBECO-HĐQT ngày 05/6/2023 - với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. Kế hoạch SXKD năm 2023

| Stt | Chỉ tiêu                   | Đvt        | Thực hiện năm 2022 | Kế hoạch năm 2023 | So sánh (%) |
|-----|----------------------------|------------|--------------------|-------------------|-------------|
| A   | B                          | C          | I                  | 2                 | 3 = 2/I     |
| 1   | Giá trị SXCN               | Triệu đồng | 24.878             | 26.205            | 105,30%     |
| 2   | Doanh thu thuần            | Triệu đồng | 60.627             | 68.872            | 113,60%     |
| 3   | Nộp ngân sách              | Triệu đồng | 31.894             | 32.356            | 101,40%     |
| 4   | Lợi nhuận trước thuế       | Triệu đồng | 1.375              | 1.029             | 75,00%      |
| 5   | Thu nhập BQ người lao động | Trđ/ng/th  | 6,94               | 7,77              | 112,10%     |
| 6   | Cổ tức                     | %          | 5,00               | 3,00              | 60,00       |

2. Kế hoạch tài chính năm 2023

2.1. Thu trong kỳ : 109.309.798.400 đồng

2.2. Chi trong kỳ : 108.926.818.069 đồng

2.3. Dư tiền cuối kỳ : 382.980.331 đồng

**Điều 6:** Thông qua tờ trình số 32/TTr-VIBECO-HĐQT ngày 05/6/2023 về mức thù lao và kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 như sau:

1. Mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

1.1. Hội đồng quản trị

- Chủ tịch HĐQT : 6.000.000 đồng/tháng

- Các thành viên HĐQT : 4.000.000 đồng/người/tháng

1.2. Ban kiểm soát

- Trưởng ban BKS : 4.000.000 đồng/tháng

- Các thành viên BKS : 2.000.000 đồng/người/tháng

1.3. Thư ký HĐQT : 1.000.000 đồng/tháng

2. Từ ngày 01/01/2024 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty, nếu chưa có quy định mới thì tạm thực hiện theo mức thù lao năm 2023.

3. Mức kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 tối đa là 0,5% doanh thu thuần.

**Điều 7:** Thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2023 của Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger theo tờ trình số 33/TTr-VIBECO-HĐQT ngày 05/6/2023. Công ty kiểm toán là một trong các Công ty có trong danh sách được phép kiểm toán công ty đại chúng, Công ty niêm yết.

**Điều 8:** Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 bằng văn bản của Công ty CP bia - rượu - nước giải khát Viger thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 26/6/2023. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc có trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện các quyết nghị trong Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông của Công ty;
- Các TV HĐQT, BKS; BTGD;
- Đăng trên website Công ty;
- Lưu VT.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA - CHỦ TỊCH HĐQT**



**Trần Thị Lệ Châm**